**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN: 22**

**BÀI 59: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ (TIẾT 2)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 28,29)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

* Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là : 00, : 15, : 30.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**2. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

-GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

- HS: Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút):**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?*** + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.*****2. Hoạt động 2: Luyện tập (22 phút)****\*** **Mục tiêu:** Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là : 00, : 15, : 30.Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.**\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận**\* Hình thức:** Thảo luận nhóm. **\* Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.**-** Treo đồng hồ điện tử lên bảng.- GV giới thiệu một đồng hồ điện tử (loại để bàn hay treo tường), nếu không có thì viết giờ lên bảng để HS đọc: **2 : 15 🡪 2 giờ 15 phút sáng****11: 30 🡪11 giờ 30 phút trưa****23: 30 🡪11 giờ 30 phút đêm**- GV dán tranh cho HS quan sát tranh vẽ ngày chủ nhật của Mai tương ứng với các đồng hồ chỉ thời gian giới thiệu: Đây là các hoạt động của bạn Mai trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thời gian, từ hình 1 đến hình 9.- Cho HS thảo luận nhóm 4 nói theo tranh. - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.+ GV nêu câu hỏi:- Bạn Mai giúp ba mẹ làm việc nhà lúc mấy giờ? - Lúc 8 giờ 15 phút tối, bạn làm gì?- GV nhận xét kết luận bài làm đúng.**\* Bài 2:** Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp.- GV giúp HS ôn lại các buổi trong ngày, cách đọc giờ ở buổi chiều, tối, đêm.- Gọi HS trình bày trước lớp.- Nhận xét- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.- Vì sao em chọn Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút?Mở rộng: Phân biệt mặt trời và bầu trời vào các buổi trong ngày.**\* Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Cho HS tự làm bài.- Nhận xét sửa bài.- Khi sửa bài, giúp HS nói: Từ 3 giờ đến 4 giờ là 1 giờ, từ 7 giờ tới 7 giờ 15 phút là 15 phút. **4. Hoạt động 4: Củng cố (5 phút):****\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức mới học.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* Cá nhân.- Điền vào chỗ chấm:  a. Mẹ em đi làm ca chiều bắt đầu từ 14 giờ hay ...............đến 22 giờ hay............. b. Hằng ngày em thường đi ngủ lúc 9 giờ rưỡi hay ........- GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh tham gia chơi nêu giờ trên đồng hồ.- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- Quan sát.- Đọc cá nhân, đồng thanh- Lắng nghe- Thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu.- Học sinh chia sẻ kết quả:+ Mai thức dậy lúc 7 giờ + Mai đánh răng lúc 7 giờ 15 phút.+ Mai tập thể dục lúc 7 giờ rưỡi+ Mai ăn sáng lúc 8 giờ ............................................- Trình bày kết quả.- Học sinh nhận xét.- Lắng nghe.**-** Bạn Mai giúp ba mẹ làm việc nhà lúc 9 giờ.- Lúc 8 giờ 15 phút tối, bạn đọc sách.- HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết.- Hàng trên là hình ảnh bầu trời vào các buổi sáng, trưa, chiều, đêm.- Hàng dưới là 4 đồng hồ điện tử, các số chỉ giờ vượt quá 12 thì tương ưng với những buổi nào?-HS thực hiện theo yêu cầu.Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút.Buổi trưa phù hợp với đồng hồ 12 giờ. Buổi chiều phù hợp với đồng hồ 17 giờ 15 phút (hay 5 giờ 15 phút chiều).Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút.- HS giải thích - HS tự tìm hiểu và làm bài.- 2 HS lên bảng điền cả lớp làm bài vào vở.a) 3 giờ 🡪 4 giờb) 7 giờ 🡪 7 giờ 15 phút- 2 HS nêu câu trả lời. |

 **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**TUẦN: 22**

**BÀI 59: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ (TIẾT 3)**

**(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 29, 30)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.

- Biết thời điểm, khoảng thời gian.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**2. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

- HS: Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút):**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?*** + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.*****2. Hoạt động 2: Luyện tập (22 phút)****\*** **Mục tiêu:** - Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.- Biết thời điểm, khoảng thời gian.- Nhận biết việc sử dụng thời gian trong đời sống hằng ngày. **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận.**\* Hình thức:** Thảo luận nhóm. **\* Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Chia nhóm cho HS thảo luận.- Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.+ Khi sửa bài, GV giúp HS, khi các nhóm trả lời sai.Ví dụ: a) Mỗi ngày em ngủ khoảng 9 phút.Chỉ tính giấc ngủ buổi đêm:- Em ngủ lúc mấy giờ? - Em thức dậy lúc mấy giờ? Xoay 1 ô hình đồng hồ hoặc dùng tia số để học. - 7 giờ 8 giờ 9 giờ 10 giờ 11 giờ 12 giờ 1 giờ 2 giờ 3giờ 4 giờ 5 giờ 6 giờ 7 giờ. - Cũng có thể giúp HS nhận biết khoảng thời gian 9 phút.-Từ lúc các em làm bài Luyện tập 3 đến bây giờ là khoảng 9 phút.- Có phải một ngày em chỉ ngủ 9 phút?\* Mở rộng: ích lợi của việc ngủ đủ thời gian.**\* Bài 5:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- YC học sinh phải nhận biết được các thời điểm trong hoạt động “Đến trường học”. Các thời điểm diễn ra hoạt động đó: “7 giờ” và “7 giờ 15 phút”. So sánh các thời điểm nêu trên để trả lời câu hỏi của bài toán.- Các bạn đến trường đúng giờ, sớm hay muộn giờ?**\* GV giải thích:**Hẹn 7 giờ, có mặt lúc 7 giờ là đúng giờ.Hẹn 7 giờ, có mặt trước 7 giờ là sớm giờ.Hẹn 7 giờ, có mặt sau 7 giờ là trễ giờ.- Yêu cầu HS giải thích Vì sao em biết các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ? Sớm bao nhiêu phút.- GV giúp HS nói về ích lợi của việc có mặt đúng giờ và nhắc nhở HS tạo thói quen có mặt đúng giờ.- Nhận xét sửa bài.**3. Hoạt động 3: Củng cố (5 phút):****\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức mới học.**\* Phương pháp: Thảo luận nhóm.****\* Vui học:** •- Khi sửa bài, GV chấp nhận các cách giải thích khác nhau:**\*Chẳng hạn:**- Tổng độ dài dài đoạn thẳng CD và EB bằng độ dài đoạn thẳng АН.- Tổng độ dài đoạn thẳng AC và DE bằng độ dài đoạn thẳng HB.- Vậy hai quãng đường màu đỏ và xanh dài bằng nhau.image102image103**\* Đất nước em:**- GV giới thiệu để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, thường người ta đi bằng xe ô tô, tàu hoả (khoảng hơn 1 ngày), đi bằng máy bay (chỉ mất 2 giờ do máy bay bay rất nhanh và không ngừng dọc đường).- GV giới thiệu đôi nét về Phú Quốc.- HS tìm vị trí Thủ đô Hà Nội và đảo Phú Quốc trên bản đồ. | - Học sinh tham gia chơi nêu giờ trên đồng hồ.- HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.- Lắng nghe- Các nhóm trình bày, các nhóm khác phản biện.- 9 giờ tối.- 6 giờ sáng- Nghe+ Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- Học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.\**Dự kiến KQ chia sẻ:*- Các bạn đến trường sớm hơn.- Các bạn đến trường muộn giờ.- Các bạn đến trường đúng giờ.- Các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ. Sớm 30 phút.- Các bạn ở tranh 2 đến trường muộn giờ. muộn 15 phút.- Các bạn ở tranh 3 đến trường đúng giờ. - Nhóm bốn HS tìm hiểu, nhận biệt hai đường đi màu đỏ và xanh, so sánh độ đài hai quãng đường.- HS nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: ……**

**TUẦN 23: BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ ?**

**(TIẾT 1)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 31 + 32 )**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán

Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, - , x , :)

Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3,6.

Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Gió thổi.- GV hỏi: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn đứng lên (GV chỉ định). Các bạn con lại viết phép tính tìm được tất cả số học sinh đang đứng.- Nhận xét, tuyên dương.- Vì sao em viết 2x5=10 ?- Tuyên dương HS- GV: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành 5 hàng như nhau, mỗi hàng mấy HS?- Tuyên dương HS- GV: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành các hàng như nhau, mỗi hàng có 2 bạn HS. Hỏi có mấy hàng ?- Tuyên dương HS- GV cho HS thực hiện tại lớp ( di chuyển lên bục)-> Giới thiệu bài học mới: Em làm được những gì ? | - HS tham gia chơi.- Thổi gì ? thổi gì ?- HS thực hiện- 2x5=10- Vì có 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn ( 2 bạn được lấy 5 lần )- Thổi gì ? thổi gì ?- 10 : 5 =2- 10 : 2 = 5 |
| **5’** | **2. Hoạt động 2: Quan sát tranh viết đúng phép nhân và chia tương ứng.** **\* Mục tiêu:** Viết đúng phép nhân và chia tương ứng với hình ảnh quan sát được.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.**a) Phân tích mẫu:**- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính nhân, chia tương ứng.- Có mấy số hạng ?- Mỗi số hạng đều bằng mấy ?- Như vậy nghĩa là gì ?- HS viết phép tính tương ứng ?- Tiếp tục hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu bài toán và phép tính tương ứng.- Mời HS trình bày, nhận xét, tuyên dương**b) Thảo luận nhóm 2**- Y/C HS thảo luận nhóm 2 trong thời gian 2’ - Quan sát tranh nêu được bài toán và viết các phép tính tương ứng.- Mời đại diện nhóm trình bày- Mời nhóm khác nhận xét- GV nhận xét và tuyên dương**Mở rộng:** Bến Tre là nơi trồng rất nhiều dừa nên Bến Tre là nơi sản xuất rất nhiều sản phẩm từ cây dừa. | - Bài toán: Có 6 ống tre, mỗi ống tre đựng 4 dụng cụ làm từ gỗ. Hỏi có tất cả mấy dụng cụ làm từ gỗ ? 4+4+4+4+4+4= 24- Có 6 số hạng- Bằng 4- Bốn được lấy 6 lần- 4 x 6 = 24- Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào 6 ống tre như nhau. Mỗi ống tre có mấy dụng cụ từ dừa ?24 : 6 = 4Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào mỗi ống tre, mỗi ống tre đều đựng 4 dụng cụ. Có mấy ống tre ?24 : 4 = 6- HS thảo luận nhóm đôiTranh 2: Có 5 cái dĩa, mỗi dĩa đựng 3 cái đùi gà. Hỏi có tất cả mấy cái đùi gà ?3 x 5 = 15Xếp 15 cái đùi gà, mối dĩa đựng 3 cái đùi gà. Có mấy cái dĩa ?15 : 3 = 5Có 15 đùi gà xếp đều vào 5 cái dĩa, mỗi dĩa có mấy đùi gà.15: 5 = 3Tương tự tranh 3- HS trình bày- HS nhận xét |
| **8’** | **Hoạt động 3: Đọc các phép nhân và chia****\* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học đọc đúng các phép nhân và chia tương ứng**\* Phương pháp:** Trò chơi**\* Hình thức**: Cá nhân.- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: Truyền điệnMỗi học sinh đọc 1 phép tính nhân 2, nhân 5, chia 2, chia 5 tương ứng cho đến khi hết các bảng cho trong bài.- Nhận xét phần tham gia trò chơi của HS. | - HS quan sát mẫu- HS tham gia trò chơi truyền điện |
| **8’** | **4. Hoạt động 4: Quan sát tranh** **\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát và viết đúng phép tính nhân.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóma**) Giáo viên hướng dẫn HS phân tích mẫu****-** Các miếng dưa được xếp như thế nào ?- Có mấy hàng ? Mỗi hàng có mấy miếng dưa ?- Cái gì lặp lại ? mấy lần ?- Y/C HS viết phép tính tìm số miếng dưa có tất cả vào bảng con. Giải thích ?- Tương tự cho HS phân tích theo cột.- Cho HS so sánh kết quả và nhận biết  5 x 3 = 3 x 5b) Thực hành- Y/C HS làm nhóm đôi- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, tuyên dương và chỉnh sửa | **-** Được xếp theo hành và cột- 3 hàng, mỗi hàng 5 miếng dưa- 5 miếng dưa, 3 lần5 x 3 = 15 ( 5 được lấy 3 lần )3 x 5 = 15 ( 3 được lấy 5 lần )- HS thực hành nóm đôi- Đại diện nhóm trình bày |
| **10’** | **5. Hoạt động 5: Giải quyết vấn đề****\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát, phân tích và giải quyết vấn.**\* Phương pháp:** Động não, phân tích **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóm- Mời HS đọc yêu cầu- Y/C HS thảo luận nhóm 4 (nhóm chuyên gia )Nhóm 1: hình chữ nhật xanhNhóm 2: Hình vuông đỏNhóm 3: Hình chữ nhật vàngMời HS quay về nhóm ban đầu nói với nhau về các hình đã thảo luận với nhóm chuyên gia- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả- Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa | - HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhómTiến hành giải quyết vấn đề+ Tính theo hàng+ Tính theo cột+ Hình dung các ô vuông bị che và đếm.- Đại diện 2-3 nhóm trình bày, mời các bạn nhận xét |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: ……**

**TUẦN 23: BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ ?**

**(TIẾT 2)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 33 )**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán

Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, - , x , :)

Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3,6.

Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động** **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Hát múa**\* Hình thức:** cả lớp - Giáo viên yêu cầu trưởng ban văn nghệ bắt nhịp cho cả lớp cùng hát múa 1 bài hát đã học- Khen HS | - HS hát |
| **4’** | **2. Hoạt động 2: Điền dấu > < =** **\*** **Mục tiêu:** HS điền đúng dấu > < = vào mỗi ô trống**\* Phương pháp :** Cá nhân**Bài 5:** - Mời HS đọc yêu cầu bài tập- GV hướng dẫn HS cách thực hiện- Y/C HS làm cá nhân vào phiếu bài tập, 2 HS làm bảng nhóm. - Mời HS nhận xét và giải thích cách làm- Chỉnh sửa, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe- HS làm bài- HS nêu |
| **6’** | **2. Hoạt động 3: Quan sát tranh****\*** **Mục tiêu:** HS tìm được các bao có cùng số lượng.**\* Phương pháp :** Thảo luận nhóm**Bài 6**- Mời HS đọc yêu cầu bài- Bài tập yêu cầu làm gì ?- Y/C HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 2’+ Tìm mỗi bao đựng bao nhiêu trái (quả ) ?+ Bao nào có cùng số lượng với nhau ?- Mời đại diện nhóm trình bày. - Y/C nhóm Giải thích cách làm ?- Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa**GD:** Các loại trái ( quả) … có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng tốt cho cơ thể của các em. Chúng được người nông dân trồng trọt rất cực khổ ngoài đồng ruộng nên khi các em ăn thì các em hãy nhớ đến công ơn của những người nông dân đã trồng chúng. | - HS đọc yêu cầu- Tím được các bao có cùng số lượng- Đại diện nhóm trình bày- Nhóm giải thích cách làm |
| **7’** | **2. Hoạt động 4: Tìm phép tính sau mỗi con vật** **\*** **Mục tiêu:** HS nêu đúng phép tính ssau mỗi con vật.**\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm. **Bài 7.** - GV đọc yêu cầu và hướng dẫn HS làm bài- Y/C HS làm việc nhóm 4 trong thời gian 4’ - Mời đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, chỉnh sửa, tuyên dươngGD: Thế giới có rất nhiều loài vật rất xinh đẹp, chắc là các em ai cũng yêu thích chúng. Như vậy các em hãy bảo vệ chúng bằng cách bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường. | - HS lắng nghe- HS thảo luận- Đại diện nhóm trình bày |
| **10’** | **2. Hoạt động 5: Giải toán có lời văn****\*** **Mục tiêu:** HS giải đúng bài toán có lời văn ở bài 8 và 9**\* Phương pháp :** Phân tích, động não**\* Hình thức:** Cá nhân **Bài 8:**- Y/C HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì ?- Bài tóan hỏi gì ?- Y/C HS làm cá nhân, 1 bảng làm bảng nhóm- Mời HS nhận xét bảng nhóm và giải thích tại sao viết phép tính 2 x 10 = 20 ?- Nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương**Bài 9:** GV hướng dẫn tương tự bài 8Lưu ý: Y/C HS giải thích tại sao chọn phép tính chia ( chia đều ) | - HS đọc đề bài - Bài toán cho biết: có 10 hộp, mỗi hộp có 2 huy hiệu.- Bài toán hỏi: có tất cả bao nhiêu huy hiệu.- HS làm cá nhân vào vở.- HS nhận xét và giải thích2 x 10 =20 vì 2 được lặp lại 10 lần |
| **4’** | **3. Hoạt động 6: Củng cố** **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại các kiến thức đã học**\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.- Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”- Y/C HS viết phép tính vào bảng con cho kết quả tương ứng với cô.Viết phép tính nhân cho kết quả 10Viết phép tính chia cho kết quả 2- Mỗi tổ là 1 đội. Đội nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.- Tuyên dương đội thắng cuộc | - HS tham gia trò chơi- 2 x 5 = 10 , 5 x 2 = 10- 2 : 1= 2 , 10 : 5= 2- Tuyên dương đội thắng cuộc |
| **1’** | 1. **Hoạt động ở nhà:**

**\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.\* **Phương pháp**:Tự học.- Nhắc nhở HS xem và làm lại các bài tập cùng với người thân trong nhà. | - Học sinh thực hiện ở nhà. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: ……**

**TUẦN 23: BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ ?**

**(TIẾT 1)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 31 + 32 )**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán

Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, - , x , :)

Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3,6.

Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’**  | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Gió thổi.- GV hỏi: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn đứng lên (GV chỉ định). Các bạn con lại viết phép tính tìm được tất cả số học sinh đang đứng.- Nhận xét, tuyên dương.- Vì sao em viết 2x5=10 ?- Tuyên dương HS- GV: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành 5 hàng như nhau, mỗi hàng mấy HS?- Tuyên dương HS- GV: Gió thổi? gió thổi ?- GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành các hàng như nhau, mỗi hàng có 2 bạn HS. Hỏi có mấy hàng ?- Tuyên dương HS- GV cho HS thực hiện tại lớp ( di chuyển lên bục)-> Giới thiệu bài học mới: Em làm được những gì ? | - HS tham gia chơi.- Thổi gì ? thổi gì ?- HS thực hiện- 2x5=10- Vì có 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn ( 2 bạn được lấy 5 lần )- Thổi gì ? thổi gì ?- 10 : 5 =2- 10 : 2 = 5 |
| **5’** | **2. Hoạt động 2: Quan sát tranh viết đúng phép nhân và chia tương ứng.** **\* Mục tiêu:** Viết đúng phép nhân và chia tương ứng với hình ảnh quan sát được.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.**a) Phân tích mẫu:**- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính nhân, chia tương ứng.- Có mấy số hạng ?- Mỗi số hạng đều bằng mấy ?- Như vậy nghĩa là gì ?- HS viết phép tính tương ứng ?- Tiếp tục hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu bài toán và phép tính tương ứng.- Mời HS trình bày, nhận xét, tuyên dương**b) Thảo luận nhóm 2**- Y/C HS thảo luận nhóm 2 trong thời gian 2’ - Quan sát tranh nêu được bài toán và viết các phép tính tương ứng.- Mời đại diện nhóm trình bày- Mời nhóm khác nhận xét- GV nhận xét và tuyên dương**Mở rộng:** Bến Tre là nơi trồng rất nhiều dừa nên Bến Tre là nơi sản xuất rất nhiều sản phẩm từ cây dừa. | - Bài toán: Có 6 ống tre, mỗi ống tre đựng 4 dụng cụ làm từ gỗ. Hỏi có tất cả mấy dụng cụ làm từ gỗ ? 4+4+4+4+4+4= 24- Có 6 số hạng- Bằng 4- Bốn được lấy 6 lần- 4 x 6 = 24- Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào 6 ống tre như nhau. Mỗi ống tre có mấy dụng cụ từ dừa ?24 : 6 = 4Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào mỗi ống tre, mỗi ống tre đều đựng 4 dụng cụ. Có mấy ống tre ?24 : 4 = 6- HS thảo luận nhóm đôiTranh 2: Có 5 cái dĩa, mỗi dĩa đựng 3 cái đùi gà. Hỏi có tất cả mấy cái đùi gà ?3 x 5 = 15Xếp 15 cái đùi gà, mối dĩa đựng 3 cái đùi gà. Có mấy cái dĩa ?15 : 3 = 5Có 15 đùi gà xếp đều vào 5 cái dĩa, mỗi dĩa có mấy đùi gà.15: 5 = 3Tương tự tranh 3- HS trình bày- HS nhận xét |
| **8’** | **Hoạt động 3: Đọc các phép nhân và chia****\* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học đọc đúng các phép nhân và chia tương ứng**\* Phương pháp:** Trò chơi**\* Hình thức**: Cá nhân.- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: Truyền điệnMỗi học sinh đọc 1 phép tính nhân 2, nhân 5, chia 2, chia 5 tương ứng cho đến khi hết các bảng cho trong bài.- Nhận xét phần tham gia trò chơi của HS. | - HS quan sát mẫu- HS tham gia trò chơi truyền điện |
| **8’** | **4. Hoạt động 4: Quan sát tranh** **\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát và viết đúng phép tính nhân.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóma**) Giáo viên hướng dẫn HS phân tích mẫu****-** Các miếng dưa được xếp như thế nào ?- Có mấy hàng ? Mỗi hàng có mấy miếng dưa ?- Cái gì lặp lại ? mấy lần ?- Y/C HS viết phép tính tìm số miếng dưa có tất cả vào bảng con. Giải thích ?- Tương tự cho HS phân tích theo cột.- Cho HS so sánh kết quả và nhận biết  5 x 3 = 3 x 5b) Thực hành- Y/C HS làm nhóm đôi- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, tuyên dương và chỉnh sửa | **-** Được xếp theo hành và cột- 3 hàng, mỗi hàng 5 miếng dưa- 5 miếng dưa, 3 lần5 x 3 = 15 ( 5 được lấy 3 lần )3 x 5 = 15 ( 3 được lấy 5 lần )- HS thực hành nóm đôi- Đại diện nhóm trình bày |
| **10’** | **5. Hoạt động 5: Giải quyết vấn đề****\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát, phân tích và giải quyết vấn.**\* Phương pháp:** Động não, phân tích **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóm- Mời HS đọc yêu cầu- Y/C HS thảo luận nhóm 4 (nhóm chuyên gia )Nhóm 1: hình chữ nhật xanhNhóm 2: Hình vuông đỏNhóm 3: Hình chữ nhật vàngMời HS quay về nhóm ban đầu nói với nhau về các hình đã thảo luận với nhóm chuyên gia- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả- Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa | - HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhómTiến hành giải quyết vấn đề+ Tính theo hàng+ Tính theo cột+ Hình dung các ô vuông bị che và đếm.- Đại diện 2-3 nhóm trình bày, mời các bạn nhận xét |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: ……**

**TUẦN 23: BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ ?**

**(TIẾT 2)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 33 )**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán

Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, - , x , :)

Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3,6.

Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động** **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Hát múa**\* Hình thức:** cả lớp - Giáo viên yêu cầu trưởng ban văn nghệ bắt nhịp cho cả lớp cùng hát múa 1 bài hát đã học- Khen HS | - HS hát |
| **4’** | **2. Hoạt động 2: Điền dấu > < =** **\*** **Mục tiêu:** HS điền đúng dấu > < = vào mỗi ô trống**\* Phương pháp :** Cá nhân**Bài 5:** - Mời HS đọc yêu cầu bài tập- GV hướng dẫn HS cách thực hiện- Y/C HS làm cá nhân vào phiếu bài tập, 2 HS làm bảng nhóm. - Mời HS nhận xét và giải thích cách làm- Chỉnh sửa, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe- HS làm bài- HS nêu |
| **6’** | **2. Hoạt động 3: Quan sát tranh****\*** **Mục tiêu:** HS tìm được các bao có cùng số lượng.**\* Phương pháp :** Thảo luận nhóm**Bài 6**- Mời HS đọc yêu cầu bài- Bài tập yêu cầu làm gì ?- Y/C HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 2’+ Tìm mỗi bao đựng bao nhiêu trái (quả ) ?+ Bao nào có cùng số lượng với nhau ?- Mời đại diện nhóm trình bày. - Y/C nhóm Giải thích cách làm ?- Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa**GD:** Các loại trái ( quả) … có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng tốt cho cơ thể của các em. Chúng được người nông dân trồng trọt rất cực khổ ngoài đồng ruộng nên khi các em ăn thì các em hãy nhớ đến công ơn của những người nông dân đã trồng chúng. | - HS đọc yêu cầu- Tím được các bao có cùng số lượng- Đại diện nhóm trình bày- Nhóm giải thích cách làm |
| **7’** | **2. Hoạt động 4: Tìm phép tính sau mỗi con vật** **\*** **Mục tiêu:** HS nêu đúng phép tính ssau mỗi con vật.**\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm. **Bài 7.** - GV đọc yêu cầu và hướng dẫn HS làm bài- Y/C HS làm việc nhóm 4 trong thời gian 4’ - Mời đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, chỉnh sửa, tuyên dươngGD: Thế giới có rất nhiều loài vật rất xinh đẹp, chắc là các em ai cũng yêu thích chúng. Như vậy các em hãy bảo vệ chúng bằng cách bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường. | - HS lắng nghe- HS thảo luận- Đại diện nhóm trình bày |
| **10’** | **2. Hoạt động 5: Giải toán có lời văn****\*** **Mục tiêu:** HS giải đúng bài toán có lời văn ở bài 8 và 9**\* Phương pháp :** Phân tích, động não**\* Hình thức:** Cá nhân **Bài 8:**- Y/C HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì ?- Bài tóan hỏi gì ?- Y/C HS làm cá nhân, 1 bảng làm bảng nhóm- Mời HS nhận xét bảng nhóm và giải thích tại sao viết phép tính 2 x 10 = 20 ?- Nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương**Bài 9:** GV hướng dẫn tương tự bài 8Lưu ý: Y/C HS giải thích tại sao chọn phép tính chia ( chia đều ) | - HS đọc đề bài - Bài toán cho biết: có 10 hộp, mỗi hộp có 2 huy hiệu.- Bài toán hỏi: có tất cả bao nhiêu huy hiệu.- HS làm cá nhân vào vở.- HS nhận xét và giải thích2 x 10 =20 vì 2 được lặp lại 10 lần |
| **4’** | **3. Hoạt động 6: Củng cố** **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại các kiến thức đã học**\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.- Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”- Y/C HS viết phép tính vào bảng con cho kết quả tương ứng với cô.Viết phép tính nhân cho kết quả 10Viết phép tính chia cho kết quả 2- Mỗi tổ là 1 đội. Đội nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.- Tuyên dương đội thắng cuộc | - HS tham gia trò chơi- 2 x 5 = 10 , 5 x 2 = 10- 2 : 1= 2 , 10 : 5= 2- Tuyên dương đội thắng cuộc |
| **1’** | 1. **Hoạt động ở nhà:**

**\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.\* **Phương pháp**:Tự học.- Nhắc nhở HS xem và làm lại các bài tập cùng với người thân trong nhà. | - Học sinh thực hiện ở nhà. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA**

**TUẦN: 23 BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 3)**

**(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 34)**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Đọc giờ đúng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; tranh BT 10.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)****\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Trò chơi.**\* Hình thức:** cả lớp - Giáo viên nêu trò chơi “Đố bạn”: 1 bạn đố, 1 bạn trả lời, trả lời đúng được vỗ tay và đố bạn khác, trả lời sai không được vỗ tay và không được đố bạn khác. VD: Đố bạn 5 nhân 2 bằng mấy? (5 nhân 2 bằng 10,.....) | - HS chơi trò chơi. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập (24 phút)****\*** **Mục tiêu:** Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.**\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận.**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm. **Bài 10.** **a) Quan sát các bức tranh sau. Nói theo mẫu:** **Các bạn đến vườn thú lúc 8 giờ.**- Giáo viên gọi học sinh xác định yêu cầu của bài tập.- Cho học sinh đọc câu mẫu.- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài và thực hiện.- Gọi từng nhóm trình bày.- Giáo viên khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.- Gọi học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét.**b) Trả lời các câu hỏi.** Lúc **8 giờ rưỡi**, các bạn đang ở đâu? Lúc **10 giờ**, các bạn đang làm gì?- Cho học sinh làm theo nhóm đôi, 1 bạn hỏi 1 bạn đáp.- Gọi vài nhóm trình bày.- Giáo viên khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.- Gọi học sinh nhận xét.- Giáo viên nhận xét.**Hoạt động thực tế:**Tập làm việc theo đúng thời gian dự định.Lúc 8 giờ, em bắt đầu vẽ tranh, em định vẽ trong 1 giờ. Em tập trung vẽ để xong bức tranh vào lúc 9 giờ.- Gọi học sinh đọc bài.- Giáo viên:+ Nếu trong quá trình vẽ tranh em có làm thêm việc riêng khác không tập trung vẽ, thì có hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ được không?+ Để hoàn thành bức tranh đúng 9 giờ, thì em phải làm như thế nào?=> Các em cần biết “canh giờ” để thu xếp công việc khoa học. Nên nhớ “Giờ nào việc nấy”. | - Học sinh xác định yêu cầu của bài tập.- Học sinh đọc.- Học sinh thảo luận nhóm.- Học sinh trình bày.+ Các bạn đến vườn thú lúc 8 giờ (hay Lúc 8 giờ, các bạn đến vườn thú).+ Lúc 8 giờ 15 phút, các bạn đang xem hươu cao cổ.+ Lúc 8 giờ 30 phút, các bạn ở khu chuồng chim.+ Lúc 9 giờ, các bạn đang xem voi.+ Lúc 9 giờ 30 phút, các bạn ở khu vườn khỉ.+ Lúc 10 giờ, các bạn đang xem hổ.+ Lúc 11 giờ, các bạn lên xe ra về.- Học sinh nhận xét.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh thực hiện.- Học sinh trình bày.+ Lúc 8 giờ 30 phút, các bạn ở khu chuồng chim.+ Lúc 10 giờ, các bạn đang xem các con hổ.- Học sinh nhận xét.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh đọc.- Học sinh:+ Nếu em làm việc riêng thì có thể không hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ.+ Để hoàn thành bức tranh lúc 9 giờ, thì em phải tập trung vẽ, không làm những việc riêng khác.- Học sinh lắng nghe. |
| **3. Hoạt động 3: Củng cố (5 phút)****\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc giờ đúng.**\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.- Giáo viên tổ chức trò chơi “Đúng - Sai”- Giáo viên cho học sinh xem các bức tranh về đồng hồ chỉ giờ và kế bên viết giờ ( có sai, có đúng), học sinh giơ bảng đúng sai cho mỗi tranh đồng hồ (tùy thời gian còn dư của tiết học mà xem nhiều hay ít tranh). | - Học sinh chơi trò chơi |
| 1. **Hoạt động ở nhà (1 phút)**

**\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.\* **Phương pháp**:Tự học.- Giáo viên yêu cầu học sinh về tập xem đồng hồ nói giờ với người thân trong nhà. | - Học sinh thực hiện ở nhà. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................